

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD1+P8	7:25	7+15+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	
2		P7+BK10+P10+TD5	7:25	11+1+1+0	0+0+0+0		0+10+0+9	0+0+0+0	
3		BK9+CLO+TTC2	9:25	9+13+0	0+0+0		0+14+4	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 NGUOI DI CLO- VE TRONG NGAY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2019	TO: CLO - TD1 - P8	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - MTuấn - Luy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO	CLO					100	DIEUHANH	Russian
2	HOANG VAN HUNG	CLO	73	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	ORLOV	CLO	75	1	5	70	90	KH-THAC	Russian
4	LA VIET HUNG	CLO	72	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LY	CLO	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU MINH TU	CLO	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	KOROTKOV V.A	TD1	16	1	8		100	KHOAN	Russian
9	DUONG XUAN THANG	TD1	19	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
10	DANG VIET KHOI	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THIEU	TD1	27	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DUC TUAN	TD1	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN LEO	TD1	25	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DANG KHOA	TD1	26	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
15	BUI MANH PHUC	TD1	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	17	1	5	35	80	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VAN NINH	TD1	24	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	LE TRUNG SON	TD1	32	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYEN VINH KHA	TD1	18	1	5		70	DVL	Vietnamese
20	KIEU TUAN ANH	TD1	22	1	7		90	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HUU VIET	TD1	23	1	12		60	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIET	TD1	20-21	2	17		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

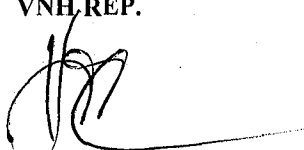
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	6	30	544	70	1		
2	TD1	15	15	95	1.123	35	20		
3	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	21	125	1.667	105	22		
WEIGHT KG				125	1.667	105			

GRAND TOAL: 1.897 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2019	TO: P7 - BK10 - P10 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Hạnh - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU BA THUAN	P7	64	1	18	37	67	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI XUAN TRUONG	P7	65	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC THANH CHUNG	P7	66	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN CONG KHOAI	BK10	48	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VAN THIET	BK10	50	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN THANH TUYEN	BK10	51-52	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN KIM HUONG	BK10	93-94	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
8	LUONG DUC DAN	BK10	95-96	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN GIA HIEU	BK10	49	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN SI HAI	BK10	92	1	10		53	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN SON	BK10	98	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM VAN DAO	BK10	47	1	18	50	67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THUY	BK10	97	1	16		67	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI HONG SANG	BK10	46	1	10	42	80	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM HUU ANH	BK10	99	1	4		55	PSV	Vietnamese
16	TRAN HUU SON	P10	34	1	11	50	56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	3	3	43	195	37	0		
2	BK10	12	15	159	773	92	0		
3	P10	1	1	11	56	50	10		
4	TD5	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		16	19	213	1.024	179	19		
WEIGHT KG				213	1.024	179			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2019	TO: BK9 - CLO - TTC2	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Vận - MTuấn - Luy	ETA: 11:20
CAM-2			

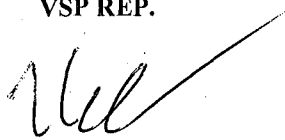
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN MAI	BK9	24	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT HÙNG	BK9	22-23	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI HÙNG	BK9	17	1	8		52	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DŨ	BK9	18-19	2	15	80	56	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂN	BK9	15	1	17		52	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HUY	BK9	20	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HÙNG	BK9	21	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC QUÝ	BK9	16	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HỒNG THANH	BK9	14	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	91	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HẢI	CLO	90	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN KIM HÙNG	CLO	44	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN BUI QUANG	CLO	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGHIÊM ĐÌNH TUÂN	CLO	94-96	3	17	18	70	KHOAN	Vietnamese
15	VUÔNG NGỌC HOAN	CLO	92-93	2	15		74	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THẾ TÂM	CLO	47-48	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU VĂN KHUÔNG	CLO	89	1	7		75	ĐANG KIEM	Vietnamese
18	VÕ NGỌC THAI SƠN	CLO	81-82	2	15		67	CODIEN	Vietnamese
19	CAO QUANG HUNG	CLO	98	1	10		110	CODIEN	Vietnamese
20	MAI DUY KHANH	CLO	97	1	12		80	NIPI	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	CLO	49-50	2	17		75	DMC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HUYỀN	CLO	45-46	2	15		67	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

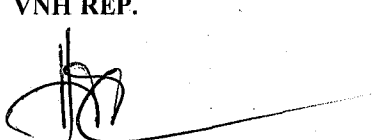
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	9	11	114	553	80	0		
2	CLO	13	20	143	975	18	14		
3	TTC2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	31	257	1.528	98	18		
WEIGHT KG				257	1.528	98			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+TD2+P3	7:25	1+19+0	0+0+0		0+20+1	0+0+0	
2		P7+TD2+P4	9:25	16+0+0	0+0+0		13+6+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2019	TO: BK5 - TD2 - P3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - CHIÊN - THỤ	ETA: 09:10
do-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG HỮU THUẬN	BK5				49	70	CODIEN	Vietnamese
2	PONOMARENKO A	TD2	74	1	8		105	KHOAN	Russian
3	GUSHEYNOV M.A	TD2	75	1	8		80	KHOAN	Russian
4	CHU VAN HUNG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HONG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
6	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	71	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIÊN	TD2	78	1	4	60	73	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	82	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HUNG HUNG	TD2	86	1	8		97	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HOANG	TD2	73	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
12	NGO ĐOAN ĐỨC	TD2	85	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	83	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NIKITIN	TD2	77	1	7		90	ANTOAN	Russian
15	LÊ THANH TU	TD2	72	1	7		70	DVL	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD2	69-70	2	18		68	DVL	Vietnamese
17	PHẠM VĂN CUÔNG	TD2	80-81	2	14		85	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VĂN Y	TD2	79	1	12		77	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN BA DUNG	TD2	88	1	8		47	GETRACO	Vietnamese
20	LÊ TUẤN VU	TD2	87	1	7		95	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	1	0	0	70	49	0		
2	TD2	19	19	131	1.457	60	20		
3	P3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	19	131	1.527	109	21		
WEIGHT KG				131	1.527	109			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/03/2019	TO: P7 - TD2 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZDANOV	P7	75	1	8		128	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN THUC	P7	81	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
3	GONCHAROV SERGEY	P7	69	1	7	55	93	KHOAN	Russian
4	PHAM VAN THIET	P7	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	VU NGOC THANH	P7	79	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THAI DUONG	P7	76	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH TINH	P7	78	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAO DANH THANH	P7	74	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀU CAO KHANG	P7	73	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY LINH	P7	77	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐĂNG TÀI*PK-PVD	P7	83	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VAN THANH	P7	72	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN DAT	P7	86-87	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGO HONG GIANG	P7	80	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
15	ZHUCK	P7	82	1	13		118	KH-THAC	Russian
16	LUU BA XO	P7	84-85	2	10		77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	16	18	113	1,240	55	13		
2	TD2	0	0	0	0	20	6		
3	P4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		16	18	113	1,240	75	21		
WEIGHT KG				113	1,240	75			

GRAND TOAL: 1.428 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+PVD6+RC4	7:25	22+0+0	0+0+0		14+6+1	0+0+0	
2		TD5+BK10+TD3	7:25	11+0+11	0+0+0		10+0+12	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ BK10-TD3
3		RCDM+TD5+TD3	9:25	4+8+0	0+0+0		0+9+12	0+0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2019	TO: TD3 - PVD6 - RC4	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA ANATOLY	TD3	54	1	9		115	KHOAN	Russian
2	ANDRIUSHENKO O.A	TD3	53	1	6		140	KHOAN	Russian
3	KODZOEVI M.M	TD3	62	1	10		85	KHOAN	Russian
4	AFANASEV I.IU	TD3	97	1	10		83	KHOAN	Russian
5	PHAM VAN BAT	TD3	95	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG MINH TOAN	TD3	56	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRANG NGOC HUNG	TD3	55	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH DUY SON	TD3	57	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
9	LAI THE DAT	TD3	61	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
10	LE MANH THANG	TD3				110	74	KHOAN	Vietnamese
11	NGO VAN CHUNG	TD3	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN MINH	TD3	93	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THANH LINH	TD3	96	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	TD3	51	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRONG BANG	TD3	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	DO THANH HAI	TD3	60	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC HAO	TD3	63	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN BA THANG	TD3	64	1	6		80	D-HANH	Vietnamese
19	DO HUU NGUYEN	TD3	59	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG GIANG LAM	TD3					85	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DINH MUOI	TD3	52	1	5		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NHAN	TD3	58	1	8		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

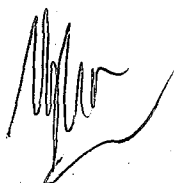
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	133	1.725	110	14		
2	PVD6	0	0	0	0	0	6		
3	RC4	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	20	133	1.725	140	21		
WEIGHT KG				133	1.725	140			

GRAND TOAL: 1.998 KGS

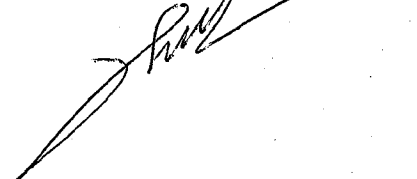
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2019	TO: TD5 - BK10 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN HAI	TD5	79	1	4	30	79	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH DUY THANH	TD5	77	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	VAN DINH QUANG	TD5	80-81	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	78	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THIEU	TD5	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	MAI TRUONG TRUNG	TD5	70	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DAM	TD5	69	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
8	BUI MINH TUAN*PK-PVD	TD5	72-73	2	11		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN LUAN	TD5	74	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
10	DAO THANH SON	TD5	75	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGO VAN SON	TD5	71	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HIEN	TD3	09	1	6	20	82	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VIET THANG	TD3	01	1	4		64	PSV	Vietnamese
14	HO SY THANH	TD3	05	1	4		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TUAN	TD3	03	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LAP	TD3	04	1	2		64	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN HAI	TD3					60	PSV	Vietnamese
18	PHAN CHINH QUY	TD3	02	1	5		79	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN ANH VAN	TD3	10	1	3		60	PSV	Vietnamese
20	VO VAN LINH	TD3	07	1	4		57	PSV	Vietnamese
21	LE VAN HIEN	TD3	08	1	4		78	PSV	Vietnamese
22	PHAN XUAN LONG	TD3	06	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	13	64	773	30	10		CHUYEN 1 PAX TU BK10 SANG TD3
2	BK10	0	0	0	0	68	0 + 1		
3	TD3	11	10	41	738	20	12		
TOTAL		22	23	105	1.511	118	22		
WEIGHT KG				105	1.511	118			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2019	TO: RCDM - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BÀI	RCDM	43	1	12	82	70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN TRƯỜNG	RCDM	46-47	2	14	20	65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THAI SƠN	RCDM	45	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG PHONG	RCDM	44	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HAI NGÂN	TD5	03	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD5	08	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
7	BUI QUANG TUYNH	TD5	09	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
8	SYDORSKY	TD5	01	1	10		94	ANTOAN	Russian
9	ĐO HOÀI THANH	TD5	04	1	5		67	DVL	Vietnamese
10	ĐO THANH HẢI	TD5	02	1	6		66	DVL	Vietnamese
11	VÔ HỮU TÂN	TD5	06-07	2	9		80	DVL	Vietnamese
12	TRẦN VĂN GIANG	TD5	05	1	6		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	4	5	46	270	102	0		
2	TD5	8	9	65	560	0	9		
3	TD3	0	0	0	0	30	12		
TOTAL		12	14	111	830	132	21		
WEIGHT KG				111	830	132			

GRAND TOAL: 1.073 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN